

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế ; Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN XUÂN HƯNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 05-03-1972; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Phù Chẩn, Thị Xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): A1206, tòa nhà M3M4, 91 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): N1916, Vinhomes Nguyễn Chí Thanh, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0903201642; E-mail: hungnx@neu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2004 đến năm 2008: Cán bộ thanh tra, kiêm giảng, Phòng Thanh tra – Trường đại học Kinh tế quốc dân

Từ năm 2008 đến năm 2016: Giảng viên của Bộ môn KTQT – Viện TM&KTQT , Trường đại học Kinh tế quốc dân

Từ năm 2016 đến năm 2018: Giảng viên của Bộ môn KTQT; Chánh văn phòng – Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế, Trường đại học Kinh tế quốc dân

Từ 4/2018 đến nay: Giảng viên chính của Bộ môn KTQT; Chánh văn phòng – Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế, Trường đại học Kinh tế quốc dân

Chức vụ: Hiện nay: Chánh văn phòng, Giảng viên Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân; Chức vụ cao nhất đã qua: Chánh văn phòng Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Địa chỉ cơ quan: 207 Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan . (84)24.36.280.280

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 07 tháng 08 năm 2000, ngành: Quản trị Kinh doanh quốc tế, chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh quốc tế

- Được cấp bằng ĐH ngày 29 tháng 07 năm 2013, ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Tiếng Anh
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 05 năm 2007, ngành: Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh quốc tế

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 01 năm 2016, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế quốc tế

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Kinh tế quốc tế và quản trị kinh doanh quốc tế, di chuyển lao động quốc tế

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 07 học viên bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ

- Đã hoàn thành (số lượng) 11 đề tài NCKH cấp Nhà nước, cấp Bộ và tương đương. Trong đó chủ trì 03 đề tài nhánh của đề tài cấp Nhà nước (tương đương cấp Bộ), thư ký 01 đề tài cấp Thành phố. Cụ thể:

Chủ nhiệm 03 đề tài nhánh của đề tài NCKH&CN cấp nhà nước đã nghiệm thu;

Thành viên tham gia 03 đề tài NCKH&CN cấp nhà nước, trong đó 02 đề tài đã nghiệm thu.

Thành viên 04 đề tài NCKH&CN cấp Bộ, cấp tỉnh/thành phố đã nghiệm thu 03 đề tài

(Trong đó là thư ký 01 đề tài), còn 01 đề tài đang thực hiện.

Thành viên tham gia 01 đề tài nhánh của Nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương.

(Ghi chú: Ứng viên không kê các đề tài mà ứng viên là thành viên tham gia trong các mẫu biểu ở dưới, chỉ kê các đề tài mà ứng viên là chủ nhiệm hoặc thư ký).

- Đã công bố (số lượng) 22 bài báo khoa học và kỹ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế, trong đó 04 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (trong đó 03 bài được công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus). Cụ thể:

14 bài đăng tạp chí khoa học trong nước và quốc tế (có 05 bài đăng trên tạp chí quốc tế, trong đó 03 bài trên tạp chí thuộc danh mục Scopus)

08 bài đăng trên các Kỹ yếu Hội thảo khoa học quốc tế và quốc gia (trong đó có 02 bài đăng trên hội thảo quốc tế, 01 bài viết bằng tiếng Anh).

- Đã tham gia xuất bản 05 cuốn sách tại nhà xuất bản có uy tín, gồm:

Tác giả một mình 01 cuốn sách chuyên khảo;

Đồng chủ biên 01 cuốn sách chuyên khảo;

Đồng tác giả 03 sách chuyên khảo.

- Số lượng thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (01 huy chương bạc, 03 huy chương đồng giải tennis công đoàn các trường đại học, học viện và cao đẳng khu vực Hà Nội – Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

(1) Sách chuyên khảo: Một số vấn đề về quản lý nhà nước đối với xuất khẩu lao động của Việt Nam, Nguyễn Xuân Hưng, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, 2018, Mã ISBN 978-604-65-3789-2

(2) Bài báo khoa học: Một số giải pháp thúc đẩy xuất khẩu lao động của ngành Xây dựng, Nguyễn Xuân Hưng, Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 128, tháng 2/2008, trang 35-38

(3) Bài báo khoa học: Quan điểm và định hướng xuất khẩu lao động của Việt Nam trong thời gian tới, Nguyễn Xuân Hưng, Ngô Thị Tuyết Mai, Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 207, tháng 9/2014, trang 12-18

(4) Bài báo khoa học: Determinants of Dividend Payout Policy in Emerging Markets: Evidence from the Asean Region, Nguyễn Xuân Hưng, Trần Mạnh Dũng, Lê Thị Thái Hà, Asian Economic and Financial Review (Trong danh mục Scopus), ISSN(e): 2222-6737 ISSN(p): 2305-2147 DOI: 10.18488/journal.aefr.2019.94.531.546 Vol. 9, No. 4, 531-546

(5) Bài báo khoa học: CEO ethical leadership, corporate social responsibility and financial performance in the industrial revolution 4.0: Evidence from garment and textile industry, *Xuan Hung Nguyen, Xuan Toan Doan and Hoang Long Tran*, Management Science Letters (Trong danh mục Scopus), Online first: July, 2019 (Accepted July 4, 2019)

http://www.growing-science.com/msl/msl_2019_186.pdf

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2016 – 2017 theo Quyết định số 2232/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/12/2017; năm học 2017-2018 theo Quyết định số 2131/QĐ-ĐHKTQD ngày 14/11/2018; Giấy khen Hiệu trưởng vì đã có thành

tích đóng góp nhân kỷ niệm 60 năm thành lập Trường; Giấy khen Hiệu trưởng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2015-2016, năm học 2015-2016; Giấy khen công đoàn trường về thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2014-2015 năm học 2015-2016; Giấy khen Hiệu trưởng về thành tích xuất sắc đoạt huy chương bạc, huy chương đồng giải tennis công đoàn các trường đại học, cao đẳng và học viện khu vực Hà Nội – Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2014...

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Với 11 năm là giảng viên tại Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tôi luôn tự hào được đóng góp một phần công sức của mình vào sự nghiệp giáo dục đào tạo của Nhà trường. *Tôi tự đánh giá bản thân dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:*

* **Về phẩm chất, đạo đức, tư tưởng:** Là một Đảng viên, tôi luôn có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng. Tôi gương mẫu thực hiện tốt mọi nghĩa vụ công dân; chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và nhà trường. Tôi không ngừng học tập, rèn luyện, tu dưỡng để nâng cao phẩm chất đạo đức và trình độ chính trị của một giảng viên.

* **Về công tác giảng dạy:** Tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao như: đảm bảo giảng dạy theo đúng chương trình, đề cương được phê duyệt, đảm bảo đầy đủ về thời lượng và nội dung với tinh thần trách nhiệm cao; tham gia giảng dạy ở các hệ đào tạo chính quy, văn bằng 2, liên thông, vừa làm vừa học, sau đại học; thực hiện hướng dẫn đề án môn học, hướng dẫn sinh viên làm chuyên đề thực tập tốt nghiệp, hướng dẫn học viên cao học viết luận văn thạc sỹ... Tôi luôn tự giác học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn. Tôi cũng theo học các lớp phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng, phương pháp nghiên cứu trong bối cảnh hội nhập quốc tế... do nhà trường tổ chức. Tôi đã được cấp chứng chỉ Kỹ năng tin học NEU – chuẩn IC3. Tôi cũng đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về nghiệp vụ sư phạm đại học (được Trường Đại học Giáo dục cấp Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm đại học).

* **Về nghiên cứu khoa học:** Tôi luôn chú trọng và dành nhiều thời gian cho nghiên cứu khoa học; hoàn thành tốt các nhiệm vụ KH&CN được Trường, Viện, Bộ môn giao phó; chủ động tìm tòi, phát hiện các hướng nghiên cứu mới. Tôi tích cực tham gia và chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp khác nhau; tham gia viết giáo trình, sách chuyên khảo, viết và công bố các bài báo khoa học tại các hội thảo và tạp chí khoa học trong nước và quốc tế. Hàng năm, số giờ nghiên cứu khoa học của tôi vượt định mức từ 2-3 lần. Tôi cũng nhiệt tình hướng dẫn sinh viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cũng như tư vấn và định hướng nghề nghiệp cho sinh viên..

* **Về sức khỏe:** Tôi có sức khỏe tốt, đáp ứng các yêu cầu của công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Là một giảng viên kiêm nhiệm công tác quản lý (Chánh văn phòng Viện Thương mại & Kinh tế quốc tế từ 4/2016), tôi cũng luôn gương mẫu, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trên mọi vị trí công việc đảm nhiệm; quan hệ chan hòa với đồng nghiệp; xây dựng tình đoàn kết trong đơn vị, sẵn sàng hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp trong công việc.

Tôi luôn có ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học. Căn cứ vào Điều 70 (Nhà giáo) và Điều 72 (Nhiệm vụ của nhà giáo) trong Luật Giáo dục, tôi nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn cần thiết của một nhà giáo và luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 11 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)
(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD chuyên đề tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014				25	690	0	315/690
2	2014-2015				21	680	0	315/680
3	2015-2016				22	650	0	300/650
3 năm học cuối								
4	2016-2017			02	20	650	120	336/770
5	2017-2018			03	20	600	75	300/675
6	2018-2019			05	12	420	145	339/565

Ghi chú: Trong 5 học viên làm luận văn thạc sỹ tại năm học 2018-2019, có 02 học viên đã hoàn thành và bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ, còn 03 học viên đang trong quá trình hoàn thành theo kế hoạch của Nhà trường.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: **Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia. số bằng: QC 110306; năm cấp: 2013**

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. **Tiếng Anh** (văn bằng, chứng chỉ): **Bằng Cử nhân** ngành Tiếng Anh do trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Quốc gia cấp; Số hiệu bằng: QC 110306; Hạng: khá; Năm cấp: 2013

4. **Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS** (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Quỳnh Như		X	X		12/2016 đến 05/2017	Trường Đại học KTQD	2018/Số vào sổ cấp bằng: K24-243-KTQT
2	Phạm Hoàng Vấn Trang		X	X		12/2016 đến 05/2017	Trường Đại học KTQD	2018/Số vào sổ cấp bằng: K24-251-KTQT
3	Nguyễn Đình Quý		X	X		04/2017 đến 10/2017	Trường Đại học KTQD	2018/Số vào sổ cấp bằng: K24-245-KTQT
4	Trần Bích Vân		X	X		04/2017 đến 10/2017	Trường Đại học KTQD	2018/Số vào sổ cấp bằng: K24-255-KTQT
5	Nguyễn Duy Tiến		X	X		02/2018 đến 07/2018	Trường Đại học KTQD	2018/Số vào sổ cấp bằng: K25-73-KTQT
6	Nguyễn Hải Anh		X	X		03/2018 đến 10/2018	Trường Đại học KTQD	2019/ Số vào sổ cấp bằng: K25-141-KTQT
7	Phạm Thanh Sơn		X	X		03/2018 đến 10/2018	Trường Đại học KTQD	2019/ Số vào sổ cấp bằng: K25-148-KTQT

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

Trước khi bảo vệ học vị TS:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------	------------------------------	------------	---------------------------------	--

1	Phát triển bền vững hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam trong điều kiện hiện nay	Chuyên khảo	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia/2011	04	Xây dựng hướng nghiên cứu, viết đề cương, phân tích và xử lý các số liệu	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
---	---	-------------	--------------------------------------	----	--	---------------------------------

Sau khi bảo vệ học vị TS:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Đổi mới mô hình hợp tác về Khoa học và Công nghệ giữa Việt Nam với một số đối tác truyền thống ở SNG trong bối cảnh hội nhập	Chuyên khảo	NXB Lao động, 2016	Nhiều tác giả	Viết và biên soạn các phần: mục 1.2, 1.3, 1.4 của chương 1 (20 trang), các mục 2.2., 2.3 và 2.4 của chương 2, từ trang 93 đến 109 (16 trang), mục 3.1 của chương 3, từ trang 110 đến 123 (14 trang), mục 4.1.5 và 4.1.6 chương 3, tổng cộng 58 trang/tổng số 220 trang	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
2	Hệ thống Logistics ở nước ta trong tiến trình hội nhập và phát triển	Chuyên khảo	NXB Lao động – Xã hội, 2017	Nhiều tác giả	Viết và biên soạn các phần: mục I, II, III của chương 1 (Từ trang 7 - 16); chương 2 (Từ trang 21-45); mục I, II của chương 3 (trang 65-82); chương 7 (trang 209-250)	Trường Đại học Kinh tế quốc dân

3	Các tổ chức phi chính phủ quốc tế hoạt động tại Việt Nam trong quá trình phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội	Chuyên khảo	NXB Hồng Đức, 2018	Nhiều tác giả	Tham gia viết chương 1, chương 2 và chương 5 (30% nội dung quyển sách)	Viện Kinh tế và Chính trị thế giới, (số 77/KTCTTG)
4	Phát triển kinh tế của Hà Nội khi thực thi các Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Nhật Bản	Chuyên khảo	NXB Lao động – Xã hội, 2018	10	Đồng chủ biên (½ chủ biên), viết chương 1 (mục 1.1.1 từ trang 19-24; 1.2.1, từ 35-44); chương 2 (mục 2.1; 59-77); chương 4 (mục 4.2; 128-132); chương 5 mục 5.1.2; 5.1.3 từ 140-146)	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
5	Một số vấn đề về quản lý nhà nước đối với xuất khẩu lao động của Việt Nam	Chuyên khảo	NXB Lao động – Xã hội, 2018	Viết một mình	Viết một mình	Trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phản ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Kết nối cơ sở hạ tầng giao thông nhằm đẩy nhanh quá trình phát triển hệ thống logistics ở Việt Nam	Chủ nhiệm	Đề tài nhánh của Nhiệm vụ Hợp tác QT song phương về Khoa học & CN	2012/2013	02/07/2013
2	Giải pháp phát triển kinh tế của Thành phố Hà Nội trong bối cảnh thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA)	Thư ký	Cấp thành phố	2016 - 2017	12/11/2016

	giữa Việt Nam và Nhật Bản giai đoạn 2016-2020				
3	Vai trò, ảnh hưởng của các tổ chức INGOs hoạt động tại Việt Nam đối với phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội nước ta qua gần 30 năm đổi mới	Chủ nhiệm	Đề tài nhánh thuộc đề tài Khoa học cấp QG, Mã số ĐTĐL-XH14/15	2016-2017	16/10/2017
4	Bối cảnh trong nước và quốc tế ảnh hưởng đến tác động của tăng trưởng đến phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội	Chủ nhiệm	Đề tài nhánh thuộc đề tài Khoa học cấp QG KX.04.17/16-20	2017-2019	05/06/2019

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

Trước khi bảo vệ học vị TS:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1	Một số giải pháp thúc đẩy xuất khẩu lao động của ngành Xây dựng	01	Tạp chí Kinh tế và phát triển			Số 128	35-38	2008
2	Nhìn lại cái chết của Dệt Long An - Bài	01	Tạp chí Kinh tế và phát triển			Số 138		2008

	học kinh nghiệm trên góc độ chiến lược KD từ sự không tương thích với môi trường KD						
3	Về phương hướng XKLD của Việt Nam trong thời gian tới	01	Tạp chí Kinh tế & dự báo			Số 22	2013
4	Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nhà nước đối với xuất khẩu lao động	01	Tạp chí Kinh tế & dự báo			Số 24	2013
5	Tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới từ năm 2008 đến nay đối với hoạt động xuất khẩu lao động	01	Hội thảo khoa học QG “ <i>Kinh tế 2014-CEO và bài học trong tiến trình phát triển doanh nghiệp</i> ” do tạp chí Kinh tế & dự báo và VCCI tổ chức			ISBN	2013
6	Các yếu tố tác động tới hoạt động xuất khẩu lao động ở Việt Nam	02	Tạp chí Lao động & xã hội			Số 476	2014
7	Quan điểm	02	Tạp chí Kinh tế			Số 207	2014

	và định hướng xuất khẩu lao động của Việt Nam trong thời gian tới		và phát triển					
--	---	--	---------------	--	--	--	--	--

Sau khi bảo vệ học vị TS:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1	Xuất khẩu lao động – Một động lực đóng góp vào tăng trưởng và phát triển kinh tế của Việt Nam	01	Hội thảo khoa học QG “ <i>Động lực phát triển kinh tế Việt Nam giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến 2035</i> ” do ĐHKQTĐ, ĐH Kinh tế - Luật, TPHCM và Viện NCPTKT-XH Bắc Ninh tổ chức			ISBN: 978 - 604-946-146-0 Số quyết định xuất bản: 222/QĐ-NXBĐHKQTĐ cấp 19/8/2016	229-312	2016
2	Phát triển mạnh thị trường thẻ ngân hàng Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế	04	Tạp chí Kinh tế & dự báo			Số 24		2016
3	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Thái Nguyên	02	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương			Số 502		2017
4	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế tỉnh Thái	02	Tạp chí Kinh tế & dự báo			Số 33		2017

	Nguyên							
5	Yếu tố toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế và tác động đến mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá	02	Hội thảo KH quốc gia “ <i>Cơ sở khoa học & thực tiễn về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ & công bằng XH ở VN</i> ” do ĐH KTQD và ĐH Kinh tế- Luật, ĐHQGTPHCM tổ chức tổ chức tại HN (ĐHKQTQD),			ISBN: 978-604-946-358-7 Số quyết định xuất bản: 298/QĐ - NXBĐHKQTQD cấp 15/12/2017	153-168	2017
6	Tác động của hội nhập quốc tế đến giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá: Lý luận và thực trạng ở Việt Nam hiện nay	02	Kỷ yếu hội thảo KH quốc gia “ <i>Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội ở VN: Thạc trạng và những vấn đề đặt ra</i> ” do ĐH KTQD và ĐH Kinh tế- Luật, ĐHQGTPHCM tổ chức tại TPHCM			ISBN: 978-604-73-6190-8 Số quyết định xuất bản: 106/QĐ – ĐHQGTPHCM của NXBĐHQG-HCM cấp 15/12/2017	224-246	2018
7	Hội nhập quốc tế về Logistics Việt Nam và phương hướng phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0 (INTERNATIONAL INTEGRATION OF LOGISTICS IN VIETNAM AND THE DEVELOPMENT	01	Hội thảo KH quốc tế: “ <i>Hội nhập quốc tế: Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực logistics tại Việt Nam (International Intergration: Training and Developing Logistics Human Resources in Vietnam)</i> ” do			ISBN: 978-604-65-3693-2 Publishing decision number 476/QĐ – NXB LĐXH		2018

	ORIENTATION OF HUMAN RESOURCES IN THE ERA OF INDUSTRY 4.0)		Trường Đại học Kinh tế Quốc dân phối hợp với Hệ thống tri thức về vận tải và logistics, Trường Đại học Bremens, Trường Cao đẳng Logistics Osnabrueck CHLB Đức				
8	Human Resource Development for Logistics in Vietnam in the context of the Industrial Revolution 4.0	03	Hội thảo KH quốc tế: “ <i>Hội nhập quốc tế: Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực logistics tại Việt Nam (International Intergration: Training and Developing Logistics Human Resources in Vietnam)</i> ” do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân phối hợp với Hệ thống tri thức về vận tải và logistics, Trường Đại học Bremens, Trường Cao đẳng Logistics Osnabrueck CHLB Đức			ISBN: 978-604-65-3693-2 Publishing decision number 476/QĐ – NXB LĐXH	2018
9	Challenges in Employing BASEL II at Military Commercial Joint Stock Bank	05	Research Journal of Finance and Accounting www.iiste.org	Tạp chí quốc tế có uy tín		ISSN 2222-1697 (Paper) ISSN 2222-2847 (Online) Vol.9, No.24, 2018	98-104 2018
10	Quan điểm, định hướng và giải pháp về hội nhập quốc tế nhằm tăng cường tác động	03	Hội thảo khoa học QG “ <i>Định hướng và giải pháp giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng và</i>			ISBN: 978-604-946-503-1 Số quyết định xuất bản: 606/QĐ- NXBĐHKTQD	190-206 2018

	của tăng trưởng kinh tế đến phát triển văn hóa		<i>phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ ở VN</i> " do ĐHKQTĐ và Viện NCPTKT-XH Bắc Ninh tổ chức			24/12/2018		
11	Một số vấn đề quản lý nhà nước đối với Logistics	03	Hội thảo KH quốc gia "Xây dựng và phát triển hệ thống Logistics quốc gia và vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung" do Học viện Chính trị Khu vực I – Học viện Chính trị QGHCM			ISBN: 978-604-65-3667-3 Số quyết định xuất bản: 450/QĐ-NXBLĐXH 14/9/2018	274-282	2019
12	Determinants of Dividend Payout Policy in Emerging Markets: Evidence from the Asean Region	03	Asian Economic and Financial Review	Trong danh mục SCOPUS		ISSN(e): 2222-6737 ISSN(p): 2305-2147 DOI: 10.18488/journal.aefr.2019.94.531.546 Vol. 9, No. 4, 531-546 © 2019 AESS Publications		2019
13	Risk Management at Military Commercial Joint Stock Bank in Vietnam	05	Research Journal of Finance and Accounting www.iiste.org	Tạp chí quốc tế có uy tín		ISSN 2222-1697 (Paper) ISSN 2222-2847 (Online) DOI: 10.7176/RJFA Vol.10, No.12, 2019	44-51	2019
14	The impact of leadership style and corporate social responsibility	05	Management Science Letters (SCOPUS)	Trong danh mục SCOPUS		<i>On line first: June, 2019</i> Volume 9 Issue 12 Pages 1941 - 2168 (2019), Pages: 2105-2120 http://growingscienc		2019

	practices on financial performance: Evidence from Textile industry					e.com/msl/online_iss ues.html	
15	CEO ethical leadership, corporate social responsibility and financial performance in the industrial revolution 4.0: Evidence from garment and textile industry	03	Management Science Letters (SCOPUS)	Trong danh mục SCOPUS		Online first: July, 2019 Accepted: July 4, 2019, http://growingscience.com/msl/online_iss ues.html	2019

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS:

- (1) Challenges in Employing BASEL II at Military Commercial Joint Stock Bank (Research Journal of Finance and Accounting)
- (2) Determinants of Dividend Payout Policy in Emerging Markets: Evidence from the Asean Region (Asian Economic and Financial Review, SCOPUS)
- (3) Risk Management at Military Commercial Joint Stock Bank in Vietnam (Research Journal of Finance and Accounting)
- (4) The impact of leadership style and corporate social responsibility practices on financial performance: Evidence from Textile industry (Management Science Letters, SCOPUS)
- (5) CEO ethical leadership, corporate social responsibility and financial performance in the industrial revolution 4.0: Evidence from garment and textile industry, SCOPUS)

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

2				
---	--	--	--	--

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

-

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS,ThS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 04 tháng 07 năm 2019

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Xuân Hưng

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.
(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ sở đào tạo.
- (3) Địa danh.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Phạm Hồng Chương